

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03/9/2025.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thanh Phương.

2. Dương Hồng Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Lam - là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Viết Diệu Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 293/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 293A/2025/QĐHPT ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Võ Thị H, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: số C thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng (số C thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận cũ)

Bị đơn: ông Phạm Văn L, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số C thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng (số C thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Phạm Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2003 tại Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lâm Đồng (UBND xã H,

huyện H, tỉnh Bình Thuận cũ). Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng rất hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, 02 vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng về quan điểm sống, sinh hoạt hàng ngày, mặc dù đã nhiều lần ngồi lại để cùng nhau hàn gắn mâu thuẫn, đồng thời được gia đình hai bên can thiệp hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa thuận được với nhau. Nay nhận thấy hai bên đã không còn tình cảm yêu thương, quý trọng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Phạm Văn L.

Về con chung: quá trình chung sống, bà và ông Phạm Văn L có 03 người con chung là: Phạm Thị Như Q, sinh 25/8/1998; Phạm Phi T, sinh 31/12/2002; Phạm Trường K, sinh 05/10/2017. Hiện nay con Phạm Thị Như Q và Phạm Phi T đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Trường K, không yêu cầu ông Phạm Văn L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn là ông Phạm Văn L không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do ông Phạm Văn L vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng pháp luật; nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Võ Thị H nộp đơn xin ly hôn với ông Phạm Văn L, cư trú tại số C thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng (số C thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận cũ); Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn bà Võ Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn ông Phạm Văn L lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ

vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị H về yêu cầu ly hôn: Theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án xác định được bà Võ Thị H và ông Phạm Văn L có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lâm Đồng (UBND xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận cũ) vào năm 2003. Quá trình chung sống, giữa bà Võ Thị H và ông Phạm Văn L phát sinh nhiều mâu thuẫn trong thời gian dài, hiện nay hai bên mặc dù vẫn sống chung một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hơn thế nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần giấy triệu tập và tiến hành các phiên hòa giải nhưng ông Phạm Văn L đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án, cho thấy ông Phạm Văn L không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà Võ Thị H. Như vậy có thể khẳng định tình trạng hôn nhân giữa bà Võ Thị H và ông Phạm Văn L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy việc bà Võ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phạm Văn L là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu nuôi con: quá trình chung sống, bà Võ Thị H và ông Phạm Văn L có 03 người con chung tên Phạm Thị Như Q, sinh 25/8/1998; Phạm Phi T, sinh 31/12/2002; Phạm Trường K, sinh 05/10/2017. Hiện nay 02 con chung Phạm Thị Như Q và Phạm Phi T đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Đối con chung Phạm Trường K, sau ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Nhận thấy, cháu Phạm Trường K hiện nay đang sinh sống với bà H, bà H có đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con, đồng thời cháu K cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, ổn định về thể chất cũng như tinh thần của cháu Phạm Trường K, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp pháp luật. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Võ Thị H và ông Phạm Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: bà Võ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị H, bà Võ Thị H được ly hôn ông Phạm Văn L.

2. Về con chung:

Giao con chung chưa thành niên tên Phạm Trường K, sinh 05/10/2017 cho bà Võ Thị H được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay cháu Phạm Trường K đang ở với bà H.

Cha, mẹ được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án giải quyết buộc người không trực tiếp nuôi con phải giao con cho cha, mẹ được trực tiếp nuôi con theo quyết định này.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình và những người khác không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: bà Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014966 ngày 09/10/2024 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận cũ); bà Võ Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: bà Võ Thị H và ông Phạm Văn L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- UBND xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành